**BÁO CÁO  
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa**

**I. Vấn đề bất cập**

**A. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT**

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngày 19/12/2014 Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa. Sau gần 10 năm triển khai thực hiện, luôn nhận được sự phối hợp của các ngành, địa phương, sự tham gia đông đảo của các tổ chức, cá nhân là chủ phương tiện trong hoạt động khai thác giao thông vận tải trên đường thuỷ nội địa; với trách nhiệm là cơ quan tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật chuyên ngành giao thông vận tải đường thủy nội địa trong phạm vi cả nước, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã phối hợp với Sở GTVT các tỉnh, thành phố thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định được giao.

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổng hợp một số khó khăn, tồn tại cần được sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với thực tiễn hoạt động vận tải đường thủy nội địa, tiếp tục tạo thuận lợi hơn nữa cho người dân và doanh nghiệp, cụ thể:

- Chưa quy định xóa đăng ký phương tiện trong trường hợp phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài.

- Chưa phân cấp để cơ quan đăng ký phương tiện cấp huyện, xã, phường, thị trấn thực hiện in, quản lý, sử dụng và phát hành phôi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan đăng ký, giảm áp lực đối với cơ quan quản lý cấp trên, giảm chi phí, thời gian đi lại, giải quyết TTHC.

- Chưa quy định thời hạn chủ phương tiện phải hoàn thành xong thủ tục kê khai để xóa tên phương tiện và thời hạn chủ phương tiện phải thực hiện thủ tục đăng ký lại phương tiện, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật; khi đến nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc giấy chứng nhận xóa tên phương tiện thủy nội địa, chủ phương tiện phải xuất trình giấy hẹn và một trong cá loại giấy tờ sau: chứng minh nhân dân; căn cước công dân; thẻ căn cước; số định danh cá nhân, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền.

- Chưa quy định trách nhiệm của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam kiểm tra, thanh tra công tác đăng ký phương tiện thủy nội địa trong phạm vi cả nước; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý phương tiện thủy nội địa.

- Chưa quy định trách nhiệm của cơ quan đăng ký phương tiện thường xuyên cập nhật dữ liệu phương tiện vào cơ sở dữ liệu của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

- Cụm từ “xóa đăng ký” tại Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT chưa phù hợp với Luật Giao thông đường thủy nội địa.

- Chưa bổ sung “bản điện tử” các loại giấy tờ nhằm phù hợp với Luật Giao dịch điện tử.

- Một số quy định không còn phù hợp với thực tiễn, mục tiêu, nhiệm vụ tại Đề án 06 cần cắt giảm, bãi bỏ, thay thế.

- Chưa có cơ sở dữ liệu trực tuyến về đăng ký phương tiện thủy nội địa trên phạm vi cả nước. Việc chia sẻ dữ liệu, thông tin về phương tiện thủy nội địa chưa được quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật.

- Việc đăng ký thực hiện thủ công, chưa có phần mềm thực hiện.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các quy định hiện hành và bổ sung các quy định mới đảm bảo phù hợp với thực tiễn, phục vụ hiệu quả hoạt động vận tải đường thủy, đồng thời phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký, quản lý phương tiện thủy nội địa.

**B. Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT**

#### Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) với các quy định liên quan đến việc xuất trình chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, đề nghị sử dụng số định danh cá nhân nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên CSDL quốc gia về dân cư và dữ liệu chuyên ngành.

#### Do vậy, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT là cần thiết.

**II. Đánh giá tác động chính sách**

**A. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT**

1. Chính sách 1

- Vấn đề bất cập

Chưa quy định xóa đăng ký phương tiện trong trường hợp phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài.

- Mục tiêu giải quyết

Sửa đổi, bổ sung quy định xóa đăng ký phương tiện trong trường hợp phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài.

- Giải pháp đề xuất

Sửa đổi, bổ sung Điều 4 theo hướng quy định xóa đăng ký phương tiện trong trường hợp phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài.

- Đánh giá tác động

+ Thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

+ Phù hợp với Luật Giao thông đường thủy nội địa.

+ Khi phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài, chủ phương tiện khai báo để xoá tên và nộp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho cơ quan đã đăng ký phương tiện.

- Kiến nghị

Sửa đổi, bổ sung Điều 4 quy định xóa đăng ký phương tiện trong trường hợp phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài.

2. Chính sách 2

- Vấn đề bất cập

Chưa phân cấp để cơ quan đăng ký phương tiện cấp huyện, xã, phường, thị trấn thực hiện in, quản lý, sử dụng và phát hành phôi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

- Mục tiêu giải quyết

Sửa đổi, bổ sung quy định cơ quan đăng ký phương tiện cấp huyện, xã, phường, thị trấn thực hiện in, quản lý, sử dụng và phát hành phôi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

- Giải pháp đề xuất

Sửa đổi, bổ sung Điều 9 theo hướng quy định cơ quan đăng ký phương tiện cấp huyện, xã, phường, thị trấn thực hiện in, quản lý, sử dụng và phát hành phôi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

- Đánh giá tác động

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan đăng ký.

+ Giảm áp lực đối với cơ quan quản lý cấp trên.

+ Giảm chi phí, thời gian đi lại, giải quyết TTHC.

- Kiến nghị

Sửa đổi, bổ sung Điều 9 quy định cơ quan đăng ký phương tiện cấp huyện, xã, phường, thị trấn thực hiện in, quản lý, sử dụng và phát hành phôi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

3. Chính sách 3

- Vấn đề bất cập

Chưa quy định thời hạn chủ phương tiện phải hoàn thành xong thủ tục kê khai để xóa tên phương tiện và thời hạn chủ phương tiện phải thực hiện thủ tục đăng ký lại phương tiện, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật; khi đến nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc giấy chứng nhận xóa tên phương tiện thủy nội địa, chủ phương tiện phải xuất trình giấy hẹn và một trong cá loại giấy tờ sau: chứng minh nhân dân; căn cước công dân; thẻ căn cước; số định danh cá nhân, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền.

- Mục tiêu giải quyết

Sửa đổi, bổ sung quy định thời hạn chủ phương tiện phải hoàn thành xong thủ tục kê khai để xóa tên phương tiện và thời hạn chủ phương tiện phải thực hiện thủ tục đăng ký lại phương tiện, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật; khi đến nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc giấy chứng nhận xóa tên phương tiện thủy nội địa, chủ phương tiện phải xuất trình giấy hẹn và một trong cá loại giấy tờ sau: chứng minh nhân dân; căn cước công dân; thẻ căn cước; số định danh cá nhân, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền.

- Giải pháp đề xuất

Sửa đổi, bổ sung Điều 19 theo hướng quy định thời hạn chủ phương tiện phải hoàn thành xong thủ tục kê khai để xóa tên phương tiện và thời hạn chủ phương tiện phải thực hiện thủ tục đăng ký lại phương tiện, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật; khi đến nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc giấy chứng nhận xóa tên phương tiện thủy nội địa, chủ phương tiện phải xuất trình giấy hẹn và một trong cá loại giấy tờ sau: chứng minh nhân dân; căn cước công dân; thẻ căn cước; số định danh cá nhân, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền.

- Đánh giá tác động

+ Quy định rõ trách nhiệm của chủ phương tiện.

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

+ Thuận lợi, chính xác trong tổng hợp, thống kê công tác đăng ký phương tiện.

+ Phù hợp với Đề án 06 của Chính phủ.

+ Phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Kiến nghị

Sửa đổi, bổ sung Điều 19 quy định thời hạn chủ phương tiện phải hoàn thành xong thủ tục kê khai để xóa tên phương tiện và thời hạn chủ phương tiện phải thực hiện thủ tục đăng ký lại phương tiện, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật; khi đến nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc giấy chứng nhận xóa tên phương tiện thủy nội địa, chủ phương tiện phải xuất trình giấy hẹn và một trong cá loại giấy tờ sau: chứng minh nhân dân; căn cước công dân; thẻ căn cước; số định danh cá nhân, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền.

4. Chính sách 4

- Vấn đề bất cập

Chưa quy định trách nhiệm của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam kiểm tra, thanh tra công tác đăng ký phương tiện thủy nội địa trong phạm vi cả nước; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý phương tiện thủy nội địa.

- Mục tiêu giải quyết

Sửa đổi, bổ sung quy định trách nhiệm của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam kiểm tra, thanh tra công tác đăng ký phương tiện thủy nội địa trong phạm vi cả nước; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý phương tiện thủy nội địa.

- Giải pháp đề xuất

Sửa đổi, bổ sung Điều 20 theo hướng quy định trách nhiệm của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam kiểm tra, thanh tra công tác đăng ký phương tiện thủy nội địa trong phạm vi cả nước; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý phương tiện thủy nội địa.

- Đánh giá tác động

+ Quy định rõ trách nhiệm của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

+ Thuận lợi, chính xác trong tổng hợp, thống kê công tác đăng ký phương tiện.

+ Phù hợp với Đề án 06 của Chính phủ.

+ Phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Kiến nghị

Sửa đổi, bổ sung Điều 20 quy định trách nhiệm của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam kiểm tra, thanh tra công tác đăng ký phương tiện thủy nội địa trong phạm vi cả nước; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý phương tiện thủy nội địa.

5. Chính sách 5

- Vấn đề bất cập

Chưa quy định trách nhiệm của cơ quan đăng ký phương tiện thường xuyên cập nhật dữ liệu phương tiện vào cơ sở dữ liệu của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

- Mục tiêu giải quyết

Sửa đổi, bổ sung quy định trách nhiệm của cơ quan đăng ký phương tiện thường xuyên cập nhật dữ liệu phương tiện vào cơ sở dữ liệu của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

- Giải pháp đề xuất

Sửa đổi, bổ sung Điều 21 theo hướng quy định trách nhiệm của cơ quan đăng ký phương tiện thường xuyên cập nhật dữ liệu phương tiện vào cơ sở dữ liệu của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

- Đánh giá tác động

+ Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan đăng ký phương tiện.

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

+ Thuận lợi, chính xác trong tổng hợp, thống kê công tác đăng ký phương tiện.

+ Phù hợp với Đề án 06 của Chính phủ.

+ Phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Kiến nghị

Sửa đổi, bổ sung Điều 21 quy định trách nhiệm của cơ quan đăng ký phương tiện thường xuyên cập nhật dữ liệu phương tiện vào cơ sở dữ liệu của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

6. Một số nội dung cần được sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với thực tiễn hoạt động vận tải đường thủy nội địa, tiếp tục tạo thuận lợi hơn nữa cho người dân và doanh nghiệp, phù hợp với Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Giao dịch điện tử, phù hợp với Đề án 06 của Chính phủ, phục vụ chuyển đổi số quốc gia:

- Thay thế cụm từ “xóa đăng ký” tại Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT bằng cụm từ “xóa tên” tại Thông tư sửa đổi, bổ sung.

- Sửa đổi cụm từ “bản chính” tại điểm c khoản 1 Điều 10, khoản 2 Điều 10, điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 11, khoản 4 Điều 11, điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 12, điểm c khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 13, điểm d khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 14, điểm d khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 15, khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17 của Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT thành cụm từ “bản chính hoặc bản điện tử” tại Thông tư sửa đổi, bổ sung.

- Bãi bỏ cụm từ “theo quy định tại Mẫu số 12 của Phụ lục I ban hành theo Thông tư này” tại điểm b khoản 5 Điều 3 và cụm từ “ Chi cục Đường thủy nội địa” tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

- Bãi bỏ điểm b khoản 1 tại các Điều 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17 và điểm c khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT.

- Bãi bỏ khoản 1 Điều 5, khoản 11 Điều 7, khoản 1 Điều 8 của Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT.

- Thay thế Mẫu số 1, Mẫu số 6, Mẫu số 7, Mẫu số 8, Mẫu số 9, Mẫu số 10 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT tương ứng Mẫu số 1, Mẫu số 2, Mẫu số 3, Mẫu số 4, Mẫu số 5, Mẫu số 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư sửa đổi, bổ sung.

- Thay thế Phụ lục II Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư sửa đổi, bổ sung.

**B. Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT**

Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) với các quy định liên quan đến việc xuất trình chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, đề nghị sử dụng số định danh cá nhân nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên CSDL quốc gia về dân cư và dữ liệu chuyên ngành.

**III. Lấy ý kiến**

Trước khi xây dựng dự thảo Thông tư, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã có văn bản gửi các Sở GTVT, Hiệp hội, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu, đánh giá quá trình triển khai thực hiện và đề xuất các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp thực tiễn và nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải thủy.

Sau khi tổng hợp quá trình triển khai thực hiện, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã dự thảo và tổ chức họp lấy ý kiến nội bộ, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Thông tư.

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tiếp tục có văn bản gửi xin ý kiến các tổ chức, cá nhân có liên quan góp ý về nội dung dự thảo Thông tư, đồng thời đăng trên Cổng thông tin điện tử của Cục để xin ý kiến phản biện của xã hội với mục tiêu mong nhận được tối đa các ý kiến góp ý để tổng hợp, tiếp thu và giải trình, hoàn thiện dự thảo Thông tư.

Sau khi nhận được ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư của các tổ chức, cá nhân có liên quan, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình. Trên cơ sở kết quả tiếp thu, giải trình Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoàn thiện dự thảo Thông tư, trình Bộ Giao thông vận tải xem xét triển khai các bước tiếp theo để hoàn thiện dự thảo Thông tư theo quy định.

**IV. Giám sát và đánh giá**

Sau khi Thông tư được ban hành, các cơ quan từ Trung ương đến địa phương có trách nhiệm thi hành chính sách, giám sát và đánh giá việc thi hành chính sách:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

- Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Các Hiệp hội, Doanh nghiệp liên quan đến vận tải thủy nội địa;

- Các cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Chủ phương tiện;

- Thuyền viên, người lái phương tiện;

- Các cơ quan khác có liên quan (Cảng vụ Đường thủy nội địa, Cảng vụ Hàng hải, Cục Cảnh sát giao thông...);

- Toàn xã hội.

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam kính trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, thẩm định, phê duyệt./.